

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HSST
Ngày 25 - 02 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Tiết Ánh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh năm 1997, nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn M và bà Nguyễn Thị T (cả 2 còn sống); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Lê Sở S, sinh ngày 31/12/2005 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1971 - Là cha ruột của bị hại (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1982 - Là mẹ ruột của bị hại (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10 năm 2019, do được gia đình hai bên giới thiệu nên Phạm Văn Đ và Lê Sở S, sinh ngày 31 tháng 12 năm 2005 tìm hiểu và nảy sinh tình cảm nam nữ. Trong thời gian yêu nhau giữa Đ và S có quan hệ tình dục nhiều lần tại nhà Đ và nhà của S (bắt đầu vào khoảng cuối tháng 12 năm 2019 nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu lần và thời gian nào). Đến khoảng tháng 7 năm 2020,

do nghi ngờ S có thai nên ngày 20 tháng 7 năm 2020, Đ chở S đi siêu âm tại phòng khám bác sỹ Phạm Văn Hiện, kết quả S đã có thai được 27 tuần tuổi.

Sau khi biết được việc S có thai, gia đình hai bên thống nhất tổ chức đám cưới cho Đ và S vào ngày 28,29 tháng 6 năm 2020 (âm lịch) nhưng Chính quyền địa phương phát hiện can ngăn không cho tổ chức đám cưới và trình báo Công an giải quyết theo quy định.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 (âm lịch) nhằm ngày 14 tháng 10 năm 2020 (dương lịch), S sinh con là một bé trai lấy tên Lê Văn Đ' (họ của S) tại Bệnh viện Sản Nhi, tỉnh Cà Mau.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 40/TD-20 ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Cà Mau kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Bộ phận sinh dục ngoài: Không dấu vết thương tích.
 - Màng trinh: Dạng vòng, bờ tự do mất liên tục (vết khuyết) vị trí 05 giờ, đáy vết khuyết sát chân màng trinh, đáy vết khuyết không bầm, không tụ máu, không giả mạc.
 - Một thai sống khoảng 33 tuần.
2. Kết luận:
 - Bộ phận sinh dục ngoài: Không tổn thương.
 - Màng trinh: Dạng vòng; Rách cũ vị trí 5 giờ.
 - Một thai sống khoảng 33 tuần.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 85/ĐT ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Cần Thơ kết luận:

Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương gần liền hoàn toàn vào thân xương xác định Lê Sở S có độ tuổi từ 17 tuổi 00 tháng đến 17 tuổi 06 tháng (Tại thời điểm giám định ngày 07 tháng 7 năm 2021).

* Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 3257-2021/AND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Phạm Văn Đ là người cha sinh học của Lê Văn Đ'.
- Lê Sở S là người mẹ sinh học của Lê Văn Đ'.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 10/AND-21 ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cà Mau kết luận:

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về AND số 3257-2021/AND ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau kết luận:

- Phạm Văn Đ là người cha sinh học của Lê Văn Đ' (cha ruột).
- Lê Sở S là người mẹ sinh học của Lê Văn Đ' (mẹ ruột).

Tại cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 18/01/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Văn Đ

theo cáo trạng số: 18/CT-VKS ngày 18/01/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù. Án phí buộc bị cáo nộp theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định.

[2] Do có mối quan hệ tình cảm nam nữ nên vào khoảng cuối tháng 12 năm 2019, Phạm Văn Đ đã nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục đối với Lê Sở S là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi dẫn đến việc S có thai và sinh con vào ngày 14 tháng 10 năm 2020. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định, biên bản làm việc và các chứng cứ khác đã thu thập được trong quá trình điều tra.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được việc giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật. Nhưng vì có mối quan hệ tình cảm mà bị cáo bất chấp pháp luật, nhiều lần có hành vi quan hệ tình dục, dẫn đến bị hại có thai và sinh con. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm tình dục cũng như sự phát triển của bị hại. Mục đích cuối cùng là thỏa mãn nhu cầu tình dục dù có thuận theo ý muốn đối với bị hại nhưng không phù hợp với lứa tuổi và sự non nớt về nhận thức của bị hại nên cần phải bị xử lý nghiêm tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa gia đình bị hại có yêu cầu bãi nại cho bị cáo đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Phạm Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND TP Cà Mau;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra CATPCM;
- Cơ quan THA hình sự, THA dân sự TP Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, AV, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu